



**NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TIẾNG VIỆT
CỦA HỌC SINH LỚP 2 NGƯỜI NƯỚC NGOÀI THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
DỰA TRÊN PHẢN HỒI SÁNG TẠO KẾT HỢP NGŨ LIỆU ĐA PHƯƠNG THỨC
DO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO HỖ TRỢ**

*AN APPLICATION-ORIENTED MODEL FOR ASSESSING VIETNAMESE READING COMPREHENSION
OF GRADE 2 FOREIGN LEARNERS BASED ON CREATIVE RESPONSE AND AI-SUPPORTED
MULTIMODAL MATERIALS*

Diệp Ngọc Thùy Trang*

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.43.916>

**Email: trang.diep@annehill.school*

Ngày nhận bài: 24/02/2026

Ngày phản biện: 19/03/2026

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt của học sinh tiểu học người nước ngoài học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về vốn từ, kinh nghiệm ngôn ngữ và sự phụ thuộc vào các hình thức kiểm tra thiên về tái hiện thông tin. Nghiên cứu này nhằm đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt của học sinh lớp 2 người nước ngoài theo định hướng ứng dụng dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, phân tích thực tiễn dạy học và thiết kế mô hình sư phạm. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình đánh giá gồm bốn giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc, phản hồi sáng tạo và đánh giá - phản hồi. Trong mô hình này, hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ được sử dụng như phương tiện hỗ trợ nhận thức nhằm giúp học sinh hình dung bối cảnh, nhân vật và diễn biến câu chuyện, nhưng không thay thế hoạt động đọc văn bản chữ. Hoạt động phản hồi sáng tạo được xem là căn cứ để đánh giá mức độ hiểu nội dung, khả năng suy luận, tính logic và mức độ sáng tạo của học sinh thông qua rubric. Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới đánh giá đọc hiểu trong dạy học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai ở bậc tiểu học.

Từ khóa: đánh giá năng lực, đọc hiểu tiếng Việt, học sinh lớp 2, ngôn ngữ thứ hai, phản hồi sáng tạo, trí tuệ nhân tạo

ABSTRACT

Assessing Vietnamese reading comprehension of Grade 2 foreign learners studying Vietnamese as a second language remains challenging due to limited vocabulary, restricted linguistic experience, and the continued reliance on recall-based assessment formats. This study proposes an application-oriented model for assessing Vietnamese reading comprehension based on creative response and AI-supported multimodal materials. The study employs document analysis, pedagogical context analysis, and model design as its main research methods. The proposed model consists of four stages: pre-reading, while-reading, creative response, and assessment with feedback. Within this framework, AI-supported animated materials function as cognitive support tools that help learners visualize context, characters, and plot development without replacing text-based reading. Creative response activities serve as evidence for assessing learners' comprehension through such criteria as understanding of main ideas, inferential ability, logical organization, and creativity, as operationalized in a rubric. The study contributes both theoretical and pedagogical foundations for innovating reading comprehension assessment in teaching Vietnamese as a second language at the primary level.

Keywords: artificial intelligence, competency-based assessment, creative response, Grade 2 learners, second language, Vietnamese reading comprehension

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và gia tăng giao lưu giáo dục quốc tế, nhu cầu dạy học tiếng Việt

cho học sinh nước ngoài ở bậc tiểu học ngày càng tăng. Đối với người học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai, việc phát triển năng lực đọc hiểu đóng vai

trò nền tảng trong quá trình tiếp cận tri thức và hòa nhập môi trường học tập. Tuy nhiên, đánh giá đọc hiểu cho nhóm đối tượng này vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt ở giai đoạn đầu khi vốn từ và khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ đích còn hạn chế. Các nghiên cứu về đọc hiểu cho thấy việc đánh giá chỉ dựa vào câu hỏi tái hiện thông tin hoặc bài kiểm tra chữ viết truyền thống có thể chưa phản ánh đầy đủ mức độ hiểu sâu và quá trình kiến tạo ý nghĩa của người học.

Trong các tiếp cận giáo dục đọc hiện đại, đọc hiểu được xem là quá trình tương tác giữa người đọc, văn bản và bối cảnh xã hội, trong đó người học chủ động xây dựng ý nghĩa dựa trên trải nghiệm cá nhân. Lí thuyết phản hồi người đọc nhấn mạnh rằng sự hiểu biết không chỉ thể hiện qua việc trả lời đúng - sai mà còn qua cách người học diễn giải, tái hiện và sáng tạo lại nội dung văn bản. Từ đó, các hình thức phản hồi sáng tạo như kể lại câu chuyện, đóng vai, tái cấu trúc nội dung hoặc sáng tạo tình huống mới được xem là công cụ đánh giá mang tính kiến tạo, cho phép giáo viên nhận diện khả năng suy luận, liên hệ và hiểu sâu của học sinh. Đặc biệt, đối với người học ngôn ngữ thứ hai, các hình thức phản hồi đa phương thức giúp giảm áp lực về diễn đạt ngôn ngữ hình thức và tạo cơ hội thể hiện sự hiểu thông qua nhiều kênh biểu đạt khác nhau.

Bên cạnh đó, sự phát triển của lí thuyết học tập đa phương thức cho thấy việc kết hợp hình ảnh và văn bản có thể hỗ trợ đáng kể quá trình xử lí thông tin của người học, nhất là khi vốn từ còn hạn chế. Các nghiên cứu về đa phương thức và giao tiếp hiện đại cũng khẳng định rằng hình ảnh, hoạt hình và biểu đạt trực quan đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học hình dung bối cảnh và cấu trúc câu chuyện. Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo đã mở ra khả năng tạo học liệu hình ảnh và hoạt hình linh hoạt, góp phần tăng mức độ tham gia của học sinh và hỗ trợ hiểu nội dung văn bản. Tuy nhiên, các mô hình tích hợp trí tuệ nhân tạo vào đánh giá đọc hiểu theo hướng phản hồi sáng tạo, đặc biệt trong bối cảnh dạy tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai cho học sinh tiểu học, vẫn còn rất hạn chế.

Xuất phát từ những khoảng trống trên, nghiên cứu này hướng đến đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt của học sinh lớp 2 người nước ngoài theo định hướng ứng dụng dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức

do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ. Mô hình được xây dựng theo hướng sử dụng hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ như công cụ hỗ trợ hình dung bối cảnh và nội dung, nhưng vẫn bảo đảm hoạt động đọc văn bản chữ giữ vai trò trung tâm trong quá trình đánh giá. Qua đó, nghiên cứu góp phần mở rộng hướng tiếp cận đánh giá đọc hiểu trong dạy học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai ở bậc tiểu học trong bối cảnh giáo dục đa ngôn ngữ và chuyển đổi số hiện nay.

Bài báo nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lí luận về đọc hiểu trong dạy học ngôn ngữ thứ hai, đánh giá năng lực, phản hồi sáng tạo và học tập đa phương thức. Đồng thời, nghiên cứu tiến hành phân tích một số yêu cầu thực tiễn của việc dạy học tiếng Việt cho học sinh lớp 2 người nước ngoài nhằm xác định đặc điểm người học và nhu cầu đổi mới đánh giá đọc hiểu trong bối cảnh lớp học tiểu học.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu vận dụng phương pháp thiết kế mô hình sư phạm theo định hướng ứng dụng để đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt. Quá trình thiết kế tập trung vào việc xác định tiến trình tổ chức hoạt động đọc, vai trò hỗ trợ của ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, các dạng nhiệm vụ phản hồi sáng tạo và rubric đánh giá sản phẩm học tập của học sinh.

1. Cơ sở lý thuyết

Trên cơ sở khung lí thuyết về đọc hiểu trong dạy học ngôn ngữ thứ hai, đánh giá năng lực và học tập đa phương thức, nghiên cứu tiến hành phân tích các căn cứ học thuật và thực tiễn để đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt của học sinh lớp 2 người nước ngoài theo định hướng ứng dụng. Kết quả nghiên cứu được trình bày theo các nội dung: cơ sở lí luận về đọc hiểu trong dạy học ngôn ngữ thứ hai, định hướng đánh giá năng lực đọc hiểu, cấu trúc mô hình đánh giá dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, cùng với các biện pháp sư phạm và thảo luận về khả năng triển khai mô hình trong thực tiễn.

Đọc hiểu trong dạy học ngôn ngữ thứ hai

Đọc hiểu được xem là quá trình kiến tạo nghĩa thông qua sự tương tác giữa người đọc, văn bản và bối cảnh học tập, trong đó người học chủ động xây dựng ý nghĩa dựa trên kiến thức nền và trải nghiệm cá nhân. Trong dạy học ngôn ngữ thứ hai,

khả năng hiểu nội dung không chỉ phụ thuộc vào năng lực giải mã ngôn ngữ mà còn chịu ảnh hưởng của vốn từ, nền tảng văn hóa và khả năng suy luận ngữ cảnh. Ở bậc tiểu học, người học thường gặp khó khăn trong việc diễn đạt bằng ngôn ngữ đích mặc dù có thể nắm được ý nghĩa tổng thể của văn bản thông qua hình ảnh, diễn biến câu chuyện hoặc hoạt động tương tác.

Trong bối cảnh dạy học tiếng Việt ở tiểu học, các nghiên cứu trong nước cũng nhấn mạnh rằng đọc hiểu cần được tiếp cận như quá trình hiểu nghĩa và kiến tạo thông tin thay vì chỉ đọc đúng và trả lời câu hỏi tái hiện. Quan sát thực tiễn cho thấy học sinh học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai có thể hiểu nội dung ở mức độ khái quát nhưng gặp khó khăn khi trình bày bằng văn bản viết. Do đó, việc đánh giá đọc hiểu cần chú trọng đến biểu hiện hiểu nghĩa đa dạng, kết hợp các hình thức hỗ trợ trực quan và hoạt động tương tác nhằm phản ánh chính xác năng lực hiểu của người học.

Đánh giá năng lực đọc hiểu theo định hướng ứng dụng

Các tiếp cận đánh giá hiện đại trong giáo dục ngôn ngữ nhấn mạnh việc chuyển từ kiểm tra kiến thức tái hiện sang đánh giá năng lực thông qua nhiệm vụ học tập mang tính ứng dụng và sản phẩm thực hành. Trong giáo dục đọc hiểu, việc đánh giá không chỉ dựa trên câu trả lời đúng - sai mà cần xem xét khả năng suy luận, kết nối thông tin và diễn giải nội dung của người học. Đối với học sinh học ngôn ngữ thứ hai, các hình thức đánh giá linh hoạt giúp giảm rào cản ngôn ngữ hình thức và tạo cơ hội thể hiện sự hiểu thông qua nhiều phương thức khác nhau.

Trong bối cảnh giáo dục tiểu học Việt Nam, định hướng phát triển năng lực và đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh cũng được nhấn mạnh trong các tài liệu hướng dẫn chương trình và phương pháp dạy học. Phản hồi sáng tạo như kể lại câu chuyện, đóng vai nhân vật, minh họa nội dung hoặc sáng tạo kết thúc mới cho phép giáo viên quan sát trực tiếp quá trình hiểu và cách học sinh tổ chức ý nghĩa từ văn bản. Việc sử dụng rubric với các tiêu chí như mức độ hiểu nội dung, tính logic, khả năng suy luận và mức độ sáng tạo giúp tăng tính minh bạch và nhất quán trong đánh giá, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào hoạt động đọc.

2. Thiết kế mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ

Dựa trên các lý thuyết về phản hồi người đọc, học tập đa phương thức và đánh giá năng lực, nghiên cứu đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu gồm bốn giai đoạn, trong đó hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đóng vai trò hỗ trợ hình dung nội dung nhưng không thay thế việc đọc văn bản chữ. Mô hình được xây dựng theo hướng vừa tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận văn bản một cách trực quan, vừa bảo đảm việc đánh giá tập trung vào khả năng hiểu, suy luận và biểu đạt sự hiểu thông qua các phản hồi sáng tạo.

Giai đoạn trước khi đọc

Học sinh xem một đoạn hoạt hình ngắn nhằm kích hoạt kiến thức nền và hỗ trợ hình dung bối cảnh câu chuyện. Giáo viên đặt câu hỏi dự đoán về nhân vật, sự kiện hoặc nội dung chính để khơi gợi hứng thú và chuẩn bị cho quá trình đọc. Hoạt hình chỉ cung cấp thông tin định hướng, không tiết lộ toàn bộ nội dung văn bản nhằm bảo đảm trọng tâm vẫn là hoạt động đọc chữ.

Giai đoạn trong khi đọc

Sau hoạt động khởi động, học sinh tiến hành đọc văn bản và thực hiện các nhiệm vụ như xác định ý chính, nhận diện trình tự sự kiện và lý giải hành động của nhân vật. Giáo viên sử dụng câu hỏi dẫn dắt, sơ đồ câu chuyện hoặc thảo luận nhóm để hỗ trợ quá trình hiểu nội dung. Ở giai đoạn này, việc đọc văn bản chữ giữ vai trò trung tâm nhằm bảo đảm năng lực đọc hiểu được hình thành từ chính quá trình xử lý ngôn ngữ viết, thay vì phụ thuộc vào học liệu trực quan.

Giai đoạn phản hồi sáng tạo

Sau khi đọc, học sinh thể hiện sự hiểu thông qua các hoạt động như kể lại câu chuyện theo góc nhìn nhân vật, đóng vai, vẽ sơ đồ diễn biến hoặc sáng tạo kết thúc mới. Các hình thức phản hồi này tạo điều kiện để học sinh biểu đạt mức độ hiểu sâu thông qua nhiều phương thức khác nhau, đồng thời giúp giáo viên quan sát được khả năng suy luận, liên kết và tái cấu trúc ý nghĩa từ văn bản. Đối với học sinh học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai, phản hồi sáng tạo còn góp phần giảm áp lực diễn đạt ngôn ngữ hình thức và mở rộng cơ hội thể hiện sự hiểu bằng những cách phù hợp hơn với đặc điểm người học.

Giai đoạn đánh giá và phản hồi

Ở giai đoạn này, giáo viên sử dụng rubric để đánh giá sản phẩm phản hồi sáng tạo dựa trên các tiêu chí như mức độ hiểu nội dung, tính logic, khả năng suy luận và mức độ sáng tạo. Phản hồi mang tính hỗ trợ giúp học sinh nhận diện điểm mạnh, điều chỉnh cách tiếp cận văn bản và định hướng cải thiện trong các hoạt động đọc tiếp theo. Kết quả phân tích cho thấy mô hình này tạo sự cân bằng giữa hỗ trợ trực quan từ hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ và yêu cầu đọc hiểu văn bản chữ, đồng thời mở rộng cơ hội để học sinh học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai thể hiện sự hiểu thông qua nhiều hình thức linh hoạt. Mô hình góp phần tăng mức độ tham gia, giảm áp lực ngôn ngữ hình thức và phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong giáo dục tiểu học hiện nay.

3. Đánh giá năng lực đọc hiểu thông qua rubric

Để cụ thể hóa việc đánh giá năng lực đọc hiểu thông qua sản phẩm phản hồi sáng tạo, nghiên cứu đề xuất rubric gồm năm tiêu chí: hiểu nội dung chính, hiểu nhân vật và sự kiện, tính logic câu chuyện, sử dụng tiếng Việt và mức độ sáng tạo dựa trên văn bản. Rubric được thiết kế theo bốn mức nhằm hỗ trợ giáo viên đánh giá một cách hệ thống, minh bạch và nhất quán.

Rubric đánh giá năng lực đọc hiểu thông qua phản hồi sáng tạo:

Hiểu nội dung chính: Mức 4 - thể hiện đầy đủ diễn biến và thông điệp chính của văn bản; Mức 3 - nêu đúng phần lớn nội dung chính; Mức 2 - hiểu một phần nội dung nhưng còn thiếu chi tiết quan trọng; Mức 1 - hiểu sai hoặc không thể hiện nội dung chính.

Hiểu nhân vật và sự kiện: Mức 4 - thể hiện rõ tính cách, cảm xúc và mối quan hệ nhân vật; Mức 3 - nhận diện đúng nhân vật và sự kiện chính; Mức 2 - nhận diện hạn chế hoặc còn nhầm lẫn; Mức 1 - không thể hiện được sự hiểu về nhân vật và sự kiện.

Tính logic câu chuyện: Mức 4 - trình bày mạch lạc, hợp lý, bám sát cấu trúc truyện; Mức 3 - có trình tự tương đối hợp lý; Mức 2 - trình tự còn rời rạc; Mức 1 - thiếu trình tự rõ ràng.

Sử dụng tiếng Việt: Mức 4 - ngôn ngữ phù hợp trình độ ngôn ngữ thứ hai, câu rõ nghĩa; Mức 3 - có lỗi nhỏ nhưng vẫn hiểu được; Mức 2 - lỗi ngôn ngữ ảnh hưởng một phần nội dung; Mức 1 - khó hiểu do lỗi ngôn ngữ.

Sáng tạo dựa trên văn bản: Mức 4 - sáng tạo hợp lý, bám nội dung gốc; Mức 3 - có sáng tạo nhưng còn hạn chế; Mức 2 - sáng tạo chưa liên kết rõ với văn bản; Mức 1 - không thể hiện sáng tạo hoặc lệch nội dung.

Ghi chú: Rubric gồm bốn mức đánh giá từ thấp đến cao, được sử dụng để đánh giá sản phẩm phản hồi sáng tạo của học sinh theo các tiêu chí đọc hiểu và biểu đạt.

4. Một số biện pháp sư phạm hỗ trợ triển khai mô hình

Dựa trên kết quả phân tích lý thuyết về đọc hiểu ngôn ngữ thứ hai, đánh giá năng lực và học tập đa phương thức, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm hỗ trợ việc triển khai mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai.

Thứ nhất, cần lựa chọn văn bản phù hợp với người học ngôn ngữ thứ hai. Văn bản nên có độ dài vừa phải, cấu trúc rõ ràng, nội dung gần gũi với trải nghiệm của học sinh và có sự hỗ trợ trực quan nhằm giảm tải nhận thức.

Thứ hai, cần tổ chức tiến trình đọc theo ba giai đoạn trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Ở giai đoạn trước khi đọc, giáo viên kích hoạt kiến thức nền và khơi gợi dự đoán nội dung thông qua câu hỏi mở hoặc hoạt động quan sát hình ảnh. Trong khi đọc, học sinh được hướng dẫn xác định thông tin chính, theo dõi diễn biến câu chuyện và làm rõ nghĩa từ khóa. Sau khi đọc, các hoạt động thảo luận, tóm tắt và phản hồi sáng tạo giúp củng cố hiểu biết và mở rộng cách diễn giải nội dung.

Thứ ba, cần thiết kế nhiệm vụ phản hồi sáng tạo đa dạng. Học sinh có thể kể lại câu chuyện, đóng vai nhân vật, vẽ sơ đồ diễn biến hoặc sáng tạo kết thúc mới. Những nhiệm vụ này giúp giảm áp lực diễn đạt ngôn ngữ hình thức và tạo điều kiện cho học sinh thể hiện hiểu biết thông qua nhiều kênh biểu đạt khác nhau.

Thứ tư, cần xây dựng rubric đánh giá phản hồi sáng tạo với tiêu chí rõ ràng nhằm bảo đảm tính minh bạch và nhất quán. Rubric có thể bao gồm các tiêu chí như mức độ hiểu nội dung, khả năng suy luận, tính logic của câu chuyện và mức độ sáng tạo.

Thứ năm, cần kết hợp phản hồi của giáo viên và học sinh. Phản hồi đa chiều giúp học sinh nhận

thức rõ quá trình học tập, phát triển khả năng tư đánh giá và nâng cao động lực học tập.

Thứ sáu, cần sử dụng hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ như công cụ hỗ trợ hiểu nội dung thay vì thay thế văn bản chữ. Hoạt hình nên được thiết kế ở mức gợi ý bối cảnh, nhân vật và trình tự sự kiện nhằm giúp học sinh hình dung nội dung, đồng thời duy trì trọng tâm đánh giá là năng lực đọc hiểu văn bản.

5. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ không chỉ mở rộng cách thức đánh giá mà còn góp phần điều chỉnh mục tiêu dạy học đọc hiểu theo hướng phát triển năng lực. So với các hình thức đánh giá thiên về tái hiện thông tin, mô hình này tạo điều kiện để học sinh thể hiện mức độ hiểu sâu, khả năng suy luận và liên hệ văn bản thông qua nhiều hình thức biểu đạt khác nhau. Đồng thời, hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đóng vai trò như công cụ hỗ trợ nhận thức, giúp làm rõ bối cảnh, cảm xúc và động cơ nhân vật, từ đó tăng cường khả năng suy luận. Tuy nhiên, để bảo đảm độ giá trị và độ tin cậy của đánh giá, giáo viên cần sử dụng rubric rõ ràng, giới hạn vai trò hỗ trợ của hoạt hình ở mức kích hoạt và hỗ trợ hình dung, tránh để công cụ này thay thế quá trình đọc văn bản chữ.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đề xuất mô hình đánh giá năng lực đọc hiểu tiếng Việt của học sinh lớp 2 người nước ngoài theo định hướng ứng dụng dựa trên phản hồi sáng tạo kết hợp ngữ liệu đa phương thức do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ. Mô hình này góp phần chuyển hướng đánh giá từ việc kiểm tra khả năng tái hiện nội dung sang đánh giá năng lực kiến tạo ý nghĩa, suy luận, tổ chức thông tin và biểu đạt sự hiểu thông qua các sản phẩm học tập đa dạng. Việc sử dụng hoạt hình do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ như công cụ hỗ trợ nhận thức có thể giúp học sinh giảm bớt rào cản ngôn ngữ, tăng hứng thú học tập và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận văn bản, nhưng không thay thế vai trò trung tâm của hoạt động đọc chữ. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và gợi mở khả năng vận dụng mô hình trong dạy học tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai ở bậc tiểu học. Trong thời gian tới, cần có các nghiên cứu thực nghiệm ở những bối cảnh lớp học khác nhau để kiểm chứng hiệu quả và khả năng triển khai của mô hình trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Afflerbach, P., Pearson, P. D., & Paris, S. G. (2008). Clarifying differences between reading skills and reading strategies. *The Reading Teacher*, 61(5), 364–373.
- Black, P., & Wiliam, D. (2009). Developing the theory of formative assessment. *Educational Assessment, Evaluation and Accountability*, 21(1), 5–31.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Duke, N. K., & Pearson, P. D. (2002). Effective practices for developing reading comprehension. In A. E. Farstrup & S. J. Samuels (Eds.), *What research has to say about reading instruction* (pp. 205–242). International Reading Association.
- Grabe, W. (2009). *Reading in a second language: Moving from theory to practice*. Cambridge University Press.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2022). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign.
- Koda, K. (2005). *Insights into second language reading: A cross-linguistic approach*. Cambridge University Press.
- Kress, G. (2010). *Multimodality: A social semiotic approach to contemporary communication*. Routledge.
- Lê, P. N. (2017). *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Leland, C. H., & Harste, J. C. (1994). Multiple ways of knowing: Curriculum in a new key. *Language Arts*, 71(5), 337–345.
- Mayer, R. E. (2009). *Multimedia learning* (2nd ed.). Cambridge University Press.
- Nguyễn, T. H. (2015). *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Paivio, A. (1991). Dual coding theory: Retrospect and current status. *Canadian Journal of Psychology*, 45(3), 255–287.
- Rosenblatt, L. M. (1994). *The reader, the text, the poem: The transactional theory of the literary work*. Southern Illinois University Press.
- Snow, C. E. (2002). *Reading for understanding: Toward an R&D program in reading comprehension*. RAND Corporation.
- Wiggins, G. (1998). *Educative assessment: Designing assessments to inform and improve student performance*. Jossey-Bass.
- Wilhelm, J. D. (2016). *You gotta BE the book: Teaching engaged and reflective reading with adolescents* (3rd ed.). Teachers College Press.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education. *International Journal of Educational Technology in Higher*.